

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2026

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quân

Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh.

Ông A có mặt, bà T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Ông A và bà T chung sống với nhau từ năm 2011, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2013 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 2024. Từ khoảng năm 2023, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10-2024 cho đến thời điểm hiện tại.

Nay ông A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2013, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 2024 cho bà T nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị T*: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Hoàng A và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) vào ngày 03-5-2013 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng A và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại xã N, tỉnh Tây Ninh nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy bà T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của ông A nhưng bà T không nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên có đủ căn cứ xác định bà T không quan tâm, không có thiện chí, không mong muốn giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn đoàn tụ với ông A. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của ông A về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn

giữa ông A và bà T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Ông A và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14-6-2013 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24-02-2024, hiện tại cháu V do ông A đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, ông A yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, đồng ý giao cháu Đ cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy ông A là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và bà T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con chung, tránh thay đổi môi trường sống nên cần giữ nguyên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung như hiện tại. Ngoài ra, bà T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của ông A nhưng bà T không nộp văn bản thể hiện ý kiến, tranh chấp nuôi dưỡng cháu V, bà T cũng không từ chối nuôi dưỡng cháu Đ.

Do đó căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao cho ông A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14-6-2013 và giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24-02-2024 là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà T không nộp văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A đối với bà Nguyễn Thị T.

1.1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Hoàng A ly hôn bà Nguyễn Thị T.

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14-6-2013 cho ông Nguyễn Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 24-02-2024 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003908 ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An).

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng